

Số: 1188/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực lý lịch tư pháp
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 551/STP-HCTP ngày 18/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa.

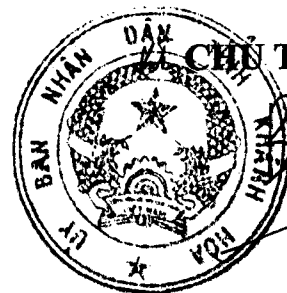
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực lý lịch tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

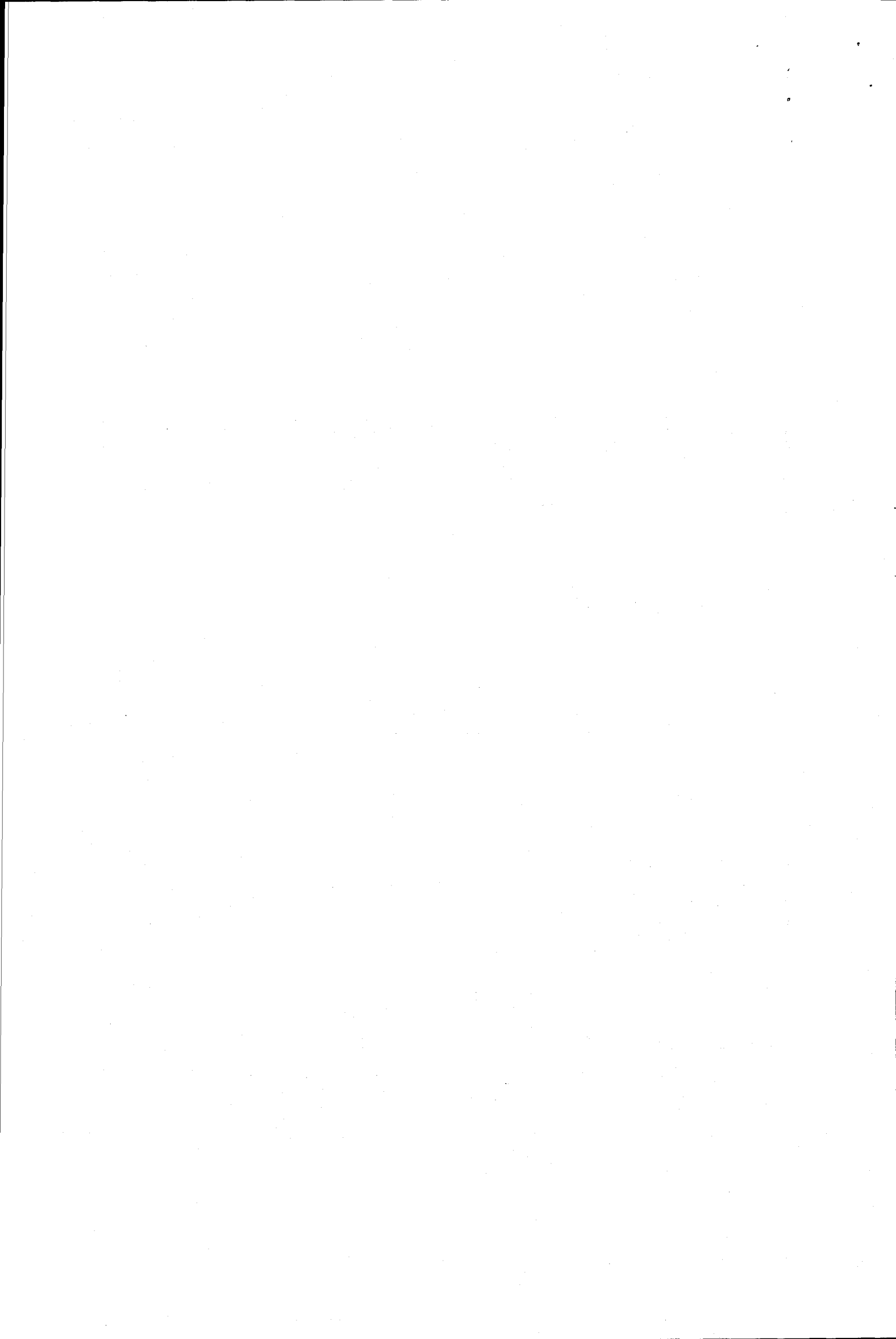
- Như Điều 3 (t/h);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, DL, LT.

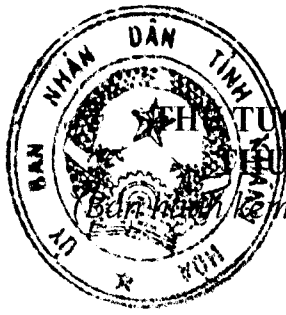


CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Bắc





**TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP
HƯỚNG DẪN THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP**

*theo Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính
01	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam
02	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)
03	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
01	T-KHA-264687	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016
02	T-KHA-264688	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	của Bộ tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.
03	T-KHA-264690	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (Bộ phận một cửa), Sở Tư pháp Khánh Hòa (3A, Hàn Thuyên, Nha Trang, Khánh Hòa) trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần, trừ ngày nghỉ lễ, tết theo quy định.

Bước 2: Cán bộ một cửa tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hoàn toàn hợp lệ, cán bộ tiếp nhận và ghi phiếu hẹn trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ phải hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở thì hướng dẫn công dân tới cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Bước 3: Bộ phận một cửa vào sổ tiếp nhận, chuyển hồ sơ tới Phòng chuyên môn để giải quyết theo quy định.

Bước 4: Phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, giải quyết và chuyển kết quả giải quyết tới bộ phận một cửa đúng thời gian quy định.

Trường hợp cần xác minh tại các cơ quan liên quan hoặc bổ sung hồ sơ thì thông tin kịp thời tới bộ phận một cửa để thông báo hoặc hẹn lại thời gian giải quyết (nếu có) cho người yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp.

Bước 5: Bộ phận một cửa tiếp nhận kết quả từ Phòng chuyên môn, vào sổ và trả kết quả cho người yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp.

Thời gian trả kết quả: trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần, trừ ngày nghỉ lễ, tết theo quy định.

Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở Tư pháp.

Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu quy định ;
- Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ sau:

+ Giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp;

+ Sổ hộ khẩu/sổ tạm trú/giấy chứng nhận thường trú/tạm trú của người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

+ Bản sao chứng minh nhân dân/hộ chiếu của người được ủy quyền (trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1)

- Văn bản ủy quyền được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật (trong trường hợp ủy quyền cho người khác làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1). Trường hợp người được ủy quyền là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người ủy quyền thì không cần văn bản ủy quyền nhưng phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ.

- Xuất trình giấy tờ để chứng minh thuộc đối tượng được miễn hoặc giảm lệ phí (đối với trường hợp được miễn hoặc giảm lệ phí).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày làm việc.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Tư pháp.

Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp:

- Cơ quan công an.

- Cơ quan Tòa án: Trường hợp sau khi tra cứu thông tin lý lịch tư pháp tại cơ quan Công an mà vẫn chưa đủ căn cứ để kết luận hoặc nội dung về tình trạng án tích của đương sự có điểm chưa rõ ràng, đầy đủ để khẳng định đương sự có án tích hay không có án tích.

- Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng: Trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người đã từng là sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng.

- Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia: Trường hợp công dân Việt Nam đã thường trú tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thời gian cư trú ở nước ngoài; người nước ngoài cư trú tại Việt Nam từ ngày 01/7/2010.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; cơ quan, tổ chức, cơ quan tiến hành tố tụng có liên quan: trường hợp phối hợp xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp: Mẫu số 03/2013/TT-LLTP;

- Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp dùng cho cá nhân trong trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và cá nhân là cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2: Mẫu số 04/2013/TT-LLTP.

Phí:

- Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp: 200.000đồng/lần/người.

- Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ/chồng, con đẻ/con nuôi, người có công nuôi dưỡng liệt sỹ): 100.000đồng/lần/người.

- Trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 02 Phiếu lý lịch tư pháp trong một lần yêu cầu, thì kể từ phiếu thứ 3 trở đi cơ quan cấp phiếu lý lịch tư pháp thu thêm 5.000đ/Phiếu, để bù đắp chi phí cần thiết cho việc in mẫu Phiếu lý lịch tư pháp.

- Miễn thu phí đối với các trường hợp:

+ Trẻ em theo quy định tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

+ Người cao tuổi theo quy định của Luật người cao tuổi;

+ Người khuyết tật theo quy định tại Luật người khuyết tật;

+ Người thuộc hộ nghèo theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

+ Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của pháp luật.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2.

Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Công dân Việt Nam nộp tại Sở Tư pháp nơi người đó thường trú; trường hợp không có nơi thường trú thì nộp tại Sở Tư pháp nơi người đó tạm trú; trường hợp cư trú ở nước ngoài thì nộp tại Sở Tư pháp nơi cư trú trước khi xuất cảnh.

- Người nước ngoài cư trú tại Việt Nam thì nộp tại Sở Tư pháp nơi người đó cư trú.

- Cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 không được ủy quyền cho người khác làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Lý lịch tư pháp năm 2009;

- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp; Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP
(Dùng cho cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp)

Kính gửi:

1. Tên tôi là¹:
2. Tên gọi khác (nếu có):..... 3. Giới tính :
4. Ngày, tháng, năm sinh://
5. Nơi sinh²:
6. Quốc tịch:..... 7. Dân tộc:.....
8. Nơi thường trú³:
-
9. Nơi tạm trú⁴:
-
10. Giấy CMND/Hộ chiếu :.....⁵Số:
- Cấp ngày.....tháng.....năm..... Tại:
11. Họ tên cha:..... Ngày/tháng/năm sinh
12. Họ tên mẹ:..... Ngày/tháng/năm sinh
13. Họ tên vợ/chồng..... Ngày/tháng/năm sinh
14. Số điện thoại/e-mail:

QUÁ TRÌNH CƯ TRÚ CỦA BẢN THÂN

(Tính từ khi đủ 14 tuổi)

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Nơi thường trú/ Tạm trú	Nghề nghiệp, nơi làm việc ⁶

Phân khai về án tích, nội dung bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):

.....

Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp⁷: Số 1 Số 2

Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1): Có Không

Mục đích yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:

.....

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp:Phiếu.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

¹ Viết bằng chữ in hoa, đủ dấu.

² Ghi rõ xã/phường, huyện/quận, tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.

^{3,4} Trường hợp có nơi thường trú và nơi tạm trú thì ghi cả hai nơi.

⁵ Ghi rõ là chứng minh nhân dân hay hộ chiếu.

⁶ Đối với người đã từng là quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân quốc phòng, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ thì ghi rõ chức vụ trong thời gian phục vụ trong quân đội.

⁷ **Phiếu lý lịch tư pháp số 1** là Phiếu ghi các án tích chưa được xóa và không ghi các án tích đã được xóa; thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã chỉ ghi vào Phiếu lý lịch tư pháp số 1 khi cá nhân, cơ quan, tổ chức có yêu cầu.

Phiếu lý lịch tư pháp số 2 là Phiếu ghi đầy đủ các án tích, bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa và thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

(Dùng cho cá nhân trong trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 và cá nhân là cha, mẹ của người chưa thành niên yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2)

Kính gửi:

1. Tên tôi là¹:
2. Tên gọi khác (nếu có):..... 3. Giới tính:.....
4. Ngày, tháng, năm sinh: .../.../.... 5. Nơi sinh²:
6. Địa chỉ³:
- Số điện thoại :
7. Giấy CMND/Hộ chiếu:⁴ Số:
- Cấp ngày.....tháng.....năm..... Tại:
8. Được sự ủy quyền :
- 8.1. Mối quan hệ với người uỷ quyền⁵ :
- 8.2. Theo văn bản ủy quyền ký ngày⁶tháng.....năm.....

Tôi làm Tờ khai này đề nghị cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người có tên dưới đây :

PHÂN KHAI VỀ NGƯỜI ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

1. Họ và tên⁷:.....
2. Tên gọi khác (nếu có):..... 3. Giới tính
4. Ngày, tháng, năm sinh: .../.../.... 5. Nơi sinh² :
6. Quốc tịch :..... 7. Dân tộc:.....
8. Nơi thường trú⁸:
-
9. Nơi tạm trú⁹:.....
-
10. Giấy CMND/Hộ chiếu :.....¹⁰ Số:
- Cấp ngày.....tháng.....năm..... Tại:
11. Số điện thoại/e-mail:

PHÂN KHAI VỀ CHA, MẸ, VỢ/ CHỒNG CỦA NGƯỜI ỦY QUYỀN HOẶC CHA, MẸ CỦA NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

	CHA	MẸ	VỢ/ CHỒNG
Họ và tên			
Ngày, tháng, năm sinh			

QUÁ TRÌNH CƯ TRÚ CỦA NGƯỜI ỦY QUYỀN HOẶC NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN¹¹

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Nơi thường trú/ Tạm trú	Nghề nghiệp, nơi làm việc ¹²

Phân khai về án tích, về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):

Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản: Có Không

Mục đích yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:.....

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp:.....Phiếu

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- ¹ Họ và tên người được ủy quyền hoặc của cha/mẹ người chưa thành niên; ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu.
- ² Ghi rõ xã/phường, huyện/quận, tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.
- ³ Ghi rõ địa chỉ để liên lạc khi cần thiết.
- ⁴ Ghi rõ là chứng minh nhân dân hay hộ chiếu.
- ⁵ Ghi rõ mối quan hệ trong trường hợp người được ủy quyền là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người ủy quyền; trong trường hợp này không cần có văn bản ủy quyền.
- ⁶ Ghi rõ trong trường hợp có văn bản ủy quyền.
- ⁷ Ghi bằng chữ in hoa, đủ dấu.
- ^{8,9} Trường hợp có nơi thường trú và nơi tạm trú thì ghi cả hai nơi.
- ¹⁰ Trường hợp là người chưa thành niên dưới 14 tuổi thì không phải ghi nội dung này.
- ¹¹ Kê khai quá trình cư trú, nghề nghiệp, nơi làm việc từ khi từ 14 tuổi trở lên.
- ¹² Đối với người đã từng là quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân quốc phòng, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ thì ghi rõ chức vụ trong thời gian phục vụ trong quân đội.

2. Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan, tổ chức có yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp của cá nhân thường trú hoặc tạm trú (trường hợp không có nơi thường trú) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa gửi yêu cầu bằng văn bản tới Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa (3A Hàn Thuyên, Nha Trang, Khánh Hòa) trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần, trừ ngày nghỉ lễ, tết theo quy định

Bước 2: Bộ phận văn thư của Sở Tư pháp vào sổ công văn, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn xử lý theo quy định.

Bước 3: Phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, giải quyết và chuyển kết quả giải quyết tới bộ phận văn thư của Sở Tư pháp để gửi trả kết quả cho cơ quan, tổ chức yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp.

Cách thức thực hiện: Gửi văn bản yêu cầu đến Sở Tư pháp.

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 dành cho cơ quan, tổ chức theo mẫu;

- Chứng minh nhân dân/hộ chiếu, hộ khẩu/sổ đăng ký tạm trú (nếu có) của người được yêu cầu cấp Phiếu LLTP

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày làm việc.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Tư pháp.

Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp:

- Cơ quan công an

- Cơ quan Tòa án: Trường hợp sau khi tra cứu thông tin lý lịch tư pháp tại cơ quan Công an mà vẫn chưa đủ căn cứ để kết luận hoặc nội dung về tình trạng án tích của đương sự có điểm chưa rõ ràng, đầy đủ để khẳng định đương sự có án tích hay không có án tích.

- Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng: Trường hợp cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho người từng là sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng.

- Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia: Trường hợp công dân Việt Nam đã thường trú tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có thời gian cư trú ở nước ngoài; người nước ngoài cư trú tại Việt Nam từ ngày 01/7/2010.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; cơ quan, tổ chức, cơ quan tiến hành tố tụng có liên quan: trường hợp phối hợp xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích.

Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 dành cho cơ quan, tổ chức: *Mẫu số 05a/2013/TT-LLTP.*

Phí: Không.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Phiếu lý lịch tư pháp số 1.

Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

- Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội chỉ được quyền yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp số 1 để phục vụ công tác quản lý nhân sự, hoạt động đăng ký kinh doanh, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

- Đối tượng là công dân Việt Nam thì gửi yêu cầu đến Sở Tư pháp nơi người đó thường trú; trường hợp không có nơi thường trú thì gửi văn bản đến Sở Tư pháp nơi người đó tạm trú; trường hợp cư trú ở nước ngoài thì gửi yêu cầu đến Sở Tư pháp nơi cư trú trước khi xuất cảnh.

- Đối tượng là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam thì gửi yêu cầu đến Sở Tư pháp nơi người đó cư trú.

Trường hợp không xác định được nơi thường trú hoặc tạm trú của người được yêu cầu cấp phiếu hoặc người được yêu cầu là người nước ngoài đã rời Việt Nam thì gửi yêu cầu đến Trung Tâm Lý lịch tư pháp quốc gia (Bộ Tư pháp).

Căn cứ pháp lý:

- Luật Lý lịch tư pháp năm 2009;

- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;

- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp; Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số

điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;

- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

Mẫu số 05a/2013/TT- LLTP
(Mẫu văn bản yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 1
dùng cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính
trị xã hội)

.....
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày..... tháng.....năm.....

Kính gửi:¹

Căn cứ Luật Lý lịch tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2009,.....
.....² đề nghị¹ cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 của
người có tên dưới đây:

1. Họ và tên:.....
2. Tên gọi khác (nếu có):.....
3. Giới tính
4. Ngày, tháng, năm sinh: .../.../.....
5. Nơi sinh :.....
6. Quốc tịch :.....
7. Dân tộc.....
8. Nơi thường trú:
-
9. Nơi tạm trú:
10. Giấy CMND/Hộ chiếu :.....Số:.....
- Cấp ngày.....tháng.....năm..... Tại:
11. Yêu cầu xác nhận về nội dung đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý
doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản: Có Không
12. Mục đích sử dụng Phiếu lý lịch tư pháp:
.....
13. Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp:.....Phiếu.

Nơi nhận:

- Như trên;

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú :

¹ Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia hoặc Sở Tư pháp.

² Ghi rõ tên cơ quan, tổ chức yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

3. Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)

Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan có yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp của cá nhân thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa gửi yêu cầu bằng văn bản tới Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa (3A Hàn Thuyên, Nha Trang, Khánh Hòa) trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 và sáng thứ 7 hàng tuần, trừ ngày nghỉ lễ, tết theo quy định.

Bước 2: Bộ phận văn thư của Sở Tư pháp vào sổ công văn, chuyển hồ sơ tới phòng chuyên môn xử lý theo quy định.

Bước 3: Phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, giải quyết và chuyển kết quả giải quyết tới bộ phận văn thư của Sở Tư pháp để gửi trả kết quả cho cơ quan, tổ chức yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp.

Cách thức thực hiện: Gửi văn bản yêu cầu đến Sở Tư pháp. Trường hợp khẩn cấp, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng có thể yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua điện thoại, fax hoặc bằng các hình thức khác và có trách nhiệm gửi văn bản yêu cầu trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Thành phần hồ sơ:

- Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 dành cho cơ quan tiến hành tố tụng.

- Chứng minh nhân dân/hộ chiếu, hộ khẩu/sổ đăng ký tạm trú (nếu có) của người được yêu cầu cấp Phiếu LLTP

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày làm việc.

Trường hợp khẩn cấp thì thời hạn không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận được yêu cầu.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Tư pháp

Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp

Cơ quan phối hợp:

- Cơ quan công an